

ĐỀ ÁN NHÂN SỰ ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ III CLB PHẦN MỀM TỰ DO NGUỒN MỞ VIỆT NAM (VFOSSA)

Mục tiêu và yêu cầu

Đề án này đề xuất cơ cấu và các tiêu chí đề cử và ứng cử các chức danh lãnh đạo VFOSSA nhiệm kỳ III (2017-2019).

Yêu cầu với cơ cấu và các tiêu chí phải thể hiện được mục tiêu đổi mới của VFOSSA. UVBCH khóa mới phải là những người có hiểu biết về triết lý NM, có tư duy mở, chấp nhận sự khác biệt. Cần chọn lọc ra được và động viên những nhân tố mới, trẻ, năng động, nhiệt tình tham gia BCH.

Cơ cấu

Số lượng ủy viên BCH và Ban kiểm tra nhiệm kỳ III:

- Do tình hình thực tế hiện nay VFOSSA đã phát triển cả về quy mô hoạt động cũng như số lượng Hội viên nên dự kiến số lượng ủy viên Ban chấp hành nhiệm kỳ III giữ nguyên: 27 Ủy viên BCH (số lượng ủy viên thường vụ từ 7-9).
- Dự kiến số lượng ủy viên Ban kiểm tra nhiệm kỳ III: 5 (trong đó trưởng ban kiểm tra tham gia vào Ban Chấp hành)

Cơ cấu của BCH:

- Có đại diện của cả 3 lĩnh vực: nghiên cứu – đào tạo (3-4), quản lý nhà nước - triển khai ứng dụng (2-3) và các doanh nghiệp (12-16).
- Có đại diện của các cộng đồng PMNM (3-4), vùng miền (3-4). Các UVBCH trong nhóm này có thể là các hội viên cá nhân. Vùng miền ở đây không bao gồm HN và Tp HCM.
- Dự kiến tối thiểu 1/3 ủy viên tham gia Ban chấp hành là tham gia lần đầu để đổi mới đội ngũ cán bộ lãnh đạo của CLB.
- Khởi DN là đông đảo nhất. Cần có đại diện cho nhóm « thụ hưởng » (chủ yếu là sử dụng, tận dụng lợi ích của PMNM) vì đây chính là những đại diện cho « khách hàng » của nhóm « phát triển » (2-3). Cần có đại diện cho nhóm « phần cứng » (kinh doanh thiết bị nhưng có thể tư vấn thiết bị tương thích PMNM hoặc hỗ trợ cài đặt PMNM đi kèm) (1-2).

Tiêu chuẩn và tiêu chí

Tiêu chuẩn ủy viên BCH và Ban kiểm tra:

- Là hội viên VFOSSA, đã hoặc đang làm việc trong lĩnh vực CNTT-TT, nhiệt tình tham gia các hoạt động của cộng đồng CNTT-TT hoặc của các cộng đồng nguồn mở.
- Có hiểu biết về triết lý nguồn mở, có khả năng đoàn kết, có uy tín trong cộng đồng PMNM hoặc NM.
- Nhiệt tình và có điều kiện tham gia các hoạt động của VFOSSA.

Những tiêu chí cụ thể:

Các tiêu chí đối với ủy viên Ban chấp hành:

| TT | Tiêu chí | Mức độ cần thiết | Ghi chú |
|----|--|------------------|--|
| 1 | Nhiệt tình với công tác Hội | Bắt buộc | |
| 2 | Có điều kiện về sức khỏe, thời gian, kinh tế để thực hiện chức | Bắt buộc | BCH mỗi năm họp ít nhất 02 lần vì thế cần có đủ sức khỏe, thời gian và |

| | | | |
|---|---|-----------|--|
| | trách UV BCH | | điều kiện kinh tế để có thể tham gia (đặc biệt quan trọng đối với các UV ở các tỉnh, thành khác) |
| 3 | Có khả năng đóng góp cho hoạt động và sự phát triển của Hội | Bắt buộc | |
| 4 | Có uy tín trong giới CNTT hoặc trong các cộng đồng nguồn mở | Mong muốn | Uy tín có thể sẽ có sau trong quá trình làm việc. Nếu là bắt buộc sẽ không có được các UV trẻ, mới |
| 5 | Có kinh nghiệm hoạt động hội hoặc cộng đồng | Mong muốn | Kinh nghiệm có thể sẽ có sau. Nếu là bắt buộc sẽ khó có được người mới, trẻ v.v... |

Các tiêu chí đối với chức danh Chủ tịch CLB:

| TT | Tiêu chí | Mức độ cần thiết | Ghi chú |
|----|---|------------------|--|
| 1 | Nhiệt tình với công tác Hội | Bắt buộc | |
| 2 | Có uy tín với giới CNTT và với xã hội, có tầm nhìn chiến lược cho hoạt động Hội | Bắt buộc | |
| 3 | Có điều kiện về sức khỏe, thời gian để thực hiện chức trách Chủ tịch Hội | Bắt buộc | |
| 4 | Có năng lực điều hành hoạt động của một tổ chức có quy mô lớn | Mong muốn | Chủ tịch không nhất thiết phải điều hành trực tiếp hoạt động của Hội |
| 5 | Có kinh nghiệm hoạt động hội và cộng đồng | Mong muốn | Kinh nghiệm có thể sẽ có sau |

Các tiêu chí đối với chức danh Tổng Thư ký CLB:

| TT | Tiêu chí | Mức độ cần thiết | Ghi chú |
|----|---|------------------|---|
| 1 | Nhiệt tình với công tác Hội | Bắt buộc | |
| 2 | Có năng lực: tổ chức công việc, điều hành hoạt động, năng động sáng tạo, tìm kiếm kinh phí và nguồn lực cho hoạt động cho Hội | Bắt buộc | |
| 3 | Có điều kiện về sức khỏe, thời gian, kinh tế để thực hiện chức trách Tổng thư ký Hội. | Bắt buộc | TTK là người điều phối mọi hoạt động nên cần có thời gian và sức khỏe để làm việc. Điều kiện kinh tế của hội là eo hẹp, TTK không có phụ cấp cố định nên TTK phải có điều kiện kinh tế khá để có thể làm việc mà không phải quá lo nghĩ đến điều này. |
| 4 | Có uy tín với cộng đồng PMNM, đặc biệt với các DN | Mong muốn | Uy tín có thể sẽ có sau trong quá trình làm việc |
| 5 | Có kinh nghiệm hoạt động hội và cộng đồng | Mong muốn | Kinh nghiệm cũng có thể sẽ có sau |

Các tiêu chí đối với ủy viên Ban Thường vụ

Ban Thường vụ gồm có Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và Tổng thư ký. Tổng thư ký đồng thời là một PCT. Các PCT, ngoài các tiêu chí của UVBCH, còn phải có khả năng (bắt buộc) huy động được nguồn lực (nhân lực, tài lực) để hỗ trợ cho các hoạt động của Hội theo sự điều phối của TTK. Mỗi PCT sẽ được giao phụ trách một mảng công việc xác định do BCH đề xuất và thông qua.

Kế hoạch

- 15/4: hoàn thành dự thảo đề án nhân sự, gửi BTV góp ý (online)
- 22/4: BTV thông qua đề án nhân sự, gửi BCH góp ý và đề cử/ứng cử (online)
- 29/4: thông qua danh sách đề cử của BCH, gửi toàn thể members để đề cử, ứng cử (form online)
- 6/5: họp BCH VFOSSA để chuẩn bị chương trình ĐH, thông qua danh sách đề cử, ứng cử BCH

Phụ lục: Đánh giá sơ bộ BCH nhiệm kỳ II

| ST T | Họ và tên | Năm sinh | Hoạt động |
|------|--------------------|----------|---|
| 1 | Nguyễn Hồng Quang | 1959 | CT, tích cực |
| 2 | Vũ Thế Bình | 1976 | PCT, tích cực |
| 3 | Trương Anh Tuấn | 1974 | PCT, tích cực |
| 4 | Tạ Quang Thái | 1975 | TV, tích cực, xin rút ứng cử BCH khóa III |
| 5 | Nguyễn Thế Hùng | 1984 | PCT, tích cực |
| 6 | Nguyễn Thế Trung | 1977 | TV, Xin rút khỏi TV (2015) |
| 7 | Phạm Hữu Ngôn | 1979 | Ít đóng góp |
| 8 | Hồ Văn Hương | | Ít đóng góp |
| 9 | Nguyễn Vũ Hưng | 1979 | Ít quan tâm từ 2016 |
| 10 | Lê Xuân Thành | 1982 | Tích cực |
| 11 | Nguyễn Thùy Linh | 1981 | Ít đóng góp |
| 12 | Vũ Duy Lâm | 1977 | Ít đóng góp |
| 13 | Ngô Bá Hùng | 1973 | Tích cực, xa |
| 14 | Võ Hoàng Liên Minh | 1980 | Tích cực, xa |
| 15 | Giang Kiên Trung | 1980 | Ít đóng góp |
| 16 | Nguyễn Quang Toán | 1972 | PCT, tích cực |
| 17 | Phạm Ngọc Bắc | 1984 | Tích cực |
| 18 | Vũ Văn Thảo | 1983 | Ít đóng góp |
| 19 | Trần Lương Sơn | 1962 | Ít đóng góp |
| 20 | Mông Chí Hiệp | 1990 | Tích cực, xa |
| 21 | Lương Cao Đông | 1963 | TV, tích cực |
| 22 | Nguyễn Kim Quy | | Ít đóng góp |
| 23 | Nguyễn Hữu Huynh | 1882 | Thôi làm IT |
| 24 | Hà Quốc Trung | 1972 | Ít đóng góp |
| 25 | Lê Quang Hiếu | 1990 | Tích cực |
| 26 | Âu Dương Đạt | 1986 | Tích cực |
| 27 | Huỳnh Xuân Hiệp | 1973 | Ít đóng góp |